

Số: 729 /BC-CTSD

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình quản lý, sử dụng nhà, đất năm 2025

Kính gửi: Sở Tài chính Hà Nội

Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Đáy báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nhà, đất năm 2025 với những nội dung sau:

1. Thực trạng công tác quản lý, sử dụng nhà, đất

Công ty được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước qua 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Quyết định số 7829/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Đáy theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- Giai đoạn 2: Quyết định số 7497/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước của Công ty TNHH MTV ĐTPT Thủy lợi Sông Đáy (giai đoạn 2) theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

- Toàn bộ tài sản cố định được theo dõi trên sổ sách kế toán tại đơn vị; hàng năm đều thực hiện các công việc: kiểm kê tài sản đầu năm, báo cáo tình hình tăng giảm tài sản và kê khai bổ sung vào phiếu thông tin tài sản là nhà đất, khi có thay đổi. Công tác quản lý được gắn với công tác lập, chấp hành dự toán ngân sách nhà nước đảm bảo phù hợp với quá trình đầu tư, xây dựng, sửa chữa, sử dụng và xử lý tài sản.

- Tài sản của đơn vị được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị; việc báo cáo và quản lý, sử dụng đúng theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công.

2. Đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng nhà, đất

Nhìn chung, đơn vị đã thực hiện nghiêm các quy định hiện hành trong việc

quản lý, sử dụng nhà, đất. Công tác quản lý, sử dụng nhà, đất được thực hiện đồng bộ, có sự phân công, phân cấp rõ thẩm quyền cũng như trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân nên việc quản lý, sử dụng nhà, đất đạt hiệu quả cao. Trong năm, không xảy ra tình trạng thất thoát hay sử dụng nhà, đất không đúng mục đích;

Trên cơ sở các quy định Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, các đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm hơn, thường xuyên theo dõi tình hình khai thác, sử dụng tài sản, kịp thời nhắc nhở CBCNV nâng cao ý thức bảo vệ của công nhằm đảm bảo khai thác hiệu quả tài sản sẵn có, kịp thời sửa chữa những tài sản hư hỏng, tránh lãng phí.

Công ty TNHH MTV ĐIPT Thủy lợi Sông Đáy kính gửi báo cáo tình hình quản lý, sử dụng nhà, đất năm 2025 (có danh sách kèm theo)./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.



Trần Đình Cường



TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG (NHÀ DẤT)

NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 22/BC-CTSD ngày 23/12/2025)

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG			HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						Ghi chú	
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH ĐẤT (m2)	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG (m2)	Quản lý nhà nước	Hoạt động sử dụng				Sử dụng khác		
						Cơ sở hoạt động sự nghiệp	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			Sử dụng hỗn hợp
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Trụ sở văn phòng Công ty	1	8558,5	2340								
2	Văn phòng Xi nghiệp DIPT thủy lợi Đan Hoài	1	942,8	1470								
3	Trạm bơm Đảo Nguyễn	1	15476,2	376								
4	Trạm bơm Đồng La	1	8134,9	220								
5	Trạm bơm Đồng Quan Tá	1	454,3	38								
6	Trạm bơm Đồng Quan Hưu	1	4629,7	108,5								
7	Trạm bơm Phương Bàng	1	5798,1	176,5								
8	Trạm bơm Minh Khai	1	1846,3	80,5								
9	Trạm bơm Đồng Nghé I	1	2236,9	170								
10	Trạm bơm Đồng Nghé II	1	469	48								
11	Trạm bơm Đức Thượng Tá	1	1436,2	78								
12	Trạm bơm Thủ Y	1	1664,5	72								
13	Trạm bơm Tiến Tân	1	3703,4	238								
14	Trạm bơm tiêu Thượng Mỗ	1	1149,9	110								
15	Trạm bơm Đoài Khê	1	1277,9	125								
16	Trạm bơm Chứa Dầu	1	844,7	138								
17	Trạm bơm Cầu Sa	1	504,4	185								
18	Trạm bơm Dầu Mối (cũ)	1	3093,7	917								Dịa phương đã thu hồi >400m2 làm đường GT(chưa có QĐ)
19	Trạm bơm Dầu Mối (cũ)	1	1727,63	150								
20	Trạm bơm Đan Hoài	1	8102									
21	Văn phòng cụm Phòng	1	108									Dịa phương đã thu hồi 634,3m2 làm đường GT (QĐ 134), để nghỉ thu hồi phần còn lại về địa phương quản lý

1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9	10	11	12
22	Trạm bơm Địa Sao	1	1991,9	6,7								Địa phương đã thu hồi 929,4m ² làm đường GT (QĐ 134), để nghỉ thu hồi phần còn lại về địa phương quản lý
23	Trạm bơm Ngòi Già	1	327,7	32								Dề nghỉ thu hồi về địa phương quản lý
24	Ván phòng Cùn Dầu Múi Yên Nghĩa	1	300,8	173,5								
25	Trạm bơm Ý La	1	2306	120								Địa phương đã thu hồi làm đường GT(chưa có QĐ)
26	Trạm bơm Cao Bạ	1	11200	596								
27	Trạm bơm Khê Tang 2	1	20170,5	1140								
28	Trạm bơm Khê Thủy	1	1222	105								
29	Trạm bơm Xóm Mỹ	1	394,6	52								
30	Trạm bơm Thạch Nhuan 1	1	2872	37								
31	Trạm bơm Thạch Nhuan 2	1	5330,3	157,7								
32	Trạm bơm Đan Thán	1	4000,9	100								
33	Trạm bơm Cao Viên	1	1491,3	79								
34	Trạm bơm tiêu Sái	1	3060,8	240								
35	Trạm bơm Liễu Nội	1	157,3	30								
36	Ván phòng Cùn thủy nông Bình Đa	1	435,5	91								
37	Trạm bơm Sông Khê	1	591,8	70								
38	Trạm bơm Chèo Dành	1	699,3									
39	Trạm bơm Ván Khê 1	1	822,2	95								
40	Trạm bơm Ván Khê 2	1	3001,9	84								
41	Trạm bơm Xiển Ván Khê	1	691,2	16								
42	Trạm bơm Thị trấn Kim Bài	1	1263,4	37,5								
43	Trạm bơm Thanh Thủy	1	5219,9	227								
44	Trạm bơm Thanh Ván 1	1	1908,1	120								
45	Trạm bơm Thanh Ván 2	1	2237,7	30								
46	Trạm bơm Thanh Ván 3	1	486,2	20								
47	Trạm bơm Nhàn Hiền	1	2011,8	529								
48	Ván phòng Cùn thủy nông Cao Xá	1	342,8	53								
49	Ván phòng Cùn Động	1	628,5	112								
50	Trạm bơm tiêu Cao Xuân Dương	1	4969,5	185,7								
51	Trạm bơm tiêu Cao Xuân Dương	1	4759,2	204,6								
52	Trạm bơm Bãi Thị Nguyễn	1	229,2	16								
53	Trạm bơm tiêu Phương Trung	1	2983,2	266,5								
54	Trạm bơm Cự Thán 1	1	1966,8	46								

I	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9	10	11	12
55	Trạm bơm Cự Thủy 2	1	1222,2	20								
56	Trạm bơm Ngạc Đình	1	817,6	97								
57	Trạm bơm Đồng Tráng	1	261,2	30								
58	Trạm bơm Quế Sơn	1	2134,8	52								
59	Trạm bơm Uớc Lễ 1	1	3649,3	61,5								
60	Trạm bơm Uớc Lễ 2	1	1093,4	40								
61	Nhà quản lý TB Quế Sơn và Uớc Lễ	1	Trong TB Uớc Lễ 1	64								
62	Trạm bơm H1-16	1	930	46,2								
63	Trạm bơm Phương Nhị 1	1	2392,3	154,7								
64	Trạm bơm Phương Nhị 2	1	8640,3	68,4								
65	Trạm bơm Từ Châu	1	1174,1	54								
66	Trạm bơm Phú Bật	1	3032	75,6								
67	Văn phòng Xi nghiệp La Khê	1	Trong TB Khê Tang									
68	VP Xi nghiệp ĐIPT thủy lợi Chương Mỹ	1	1640,2	980								
69	Nhà quản lý Đồng Mô	1	292,1	120								
70	Trạm bơm Chi Lăng 1	1	2428,4	147								
71	Trạm bơm tưới Chi Lăng II	1	1610,1	265								
72	Trạm bơm tưới Hoàng Diệu	1	2622,5	200								
73	Trạm bơm An Vọng	1	1074,5	296								
74	Trạm bơm tưới Yên Duyệt	1	1797,1	165								
75	Trạm bơm tưới Yên Duyệt 1+2	1	7201,43	686,2								
76	Trạm bơm tưới, tiêu Từ Nê	1	12763	1870								
77	Trạm bơm tưới Hạ Dục 1+2	1	13793,1	7450								
78	Trạm bơm tưới Hạ Dục	1	4916,3	730								
79	Trạm bơm tưới Thượng Phúc	1	2870,8	206								
80	Trạm bơm tưới Chợ Sẻ	1	574,4	350								
81	Trạm bơm tưới Phú Chính	1	7581,9	479								
82	Trạm bơm Tiến An	1	4174,7	717,5								
83	Trạm bơm Quận Ông	1	3601,6	128,5								
84	Trạm bơm Thủy Văn	1	1110,4	122,35								
85	Trạm bơm An Sơn	1	3787,2	1560								
86	Trạm bơm tưới Đồng Sơn	1	9313,9	2161								
87	Trạm bơm tưới Phụng Châu	1	2437,9	290								
88	Trạm bơm tưới Phụng Châu (Cổng Phương)	1	1495,5	304								
89	Trạm bơm Hoàng Văn Thụ	1	469,1	370,82								

1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9	10	11	12
90	Trạm bơm Châu Giao	1	46,9									
91	Trạm bơm Sông Đào	1	499,9	341,9								
92	Trạm bơm tưới Dân Mới	1	37,7	27,55								
93	Trạm bơm tưới Dân Mới	1	189,3	164,05								
94	Trạm bơm tưới Gò Khơam	1	32,1	30								
95	Trạm bơm Bà Ông Diệp	1	14,2	24								
96	Nhà điều tiết công Hộ Đồng Suong	1	1079	28								
97	Nhà quản lý Hộ Đồng Suong	1	1003,2	73,7								
98	Nhà quản lý Hộ Văn Sơn	1	5862,1	63,38								
99	Nhà quản lý Hộ Miếu	1	2069,3	76,53								
100	Trạm bơm Quận Dừa	1	123,4	132,6								
101	Trạm bơm tưới Trung Hoàng	1	1405,2	776								
102	Trạm bơm tưới Biên Giang	1	3466,7	118								
103	Trạm quản lý Hộ Đồng Suong 2	1	1399	126,4								
104	Hồ Đồng Suong	1	1635050,1									
105	Hồ Văn Sơn	1	1093247,3									
106	Hồ Miếu 1	1	30371,3									
107	Hồ Miếu 2	1	13424,1									
108	Hồ Miếu 3	1	83406,7									
109	Hồ Miếu 4	1	51670									
110	Khu ao ương Miếu	1	29140,1									
111	Khu ao ương	1	25552,9	130								
112	Khu ao ương	1	35774,4									
113	Trạm bơm đã chuẩn Đồng Thôn	1										
114	Trạm bơm tưới Văn La	1										
115	Văn phòng Xi nghiệp DITP thủy lợi Mỹ Đức	1	3384,7	735								
116	Trạm bơm Đồi Mỏ	1	3542,8	142								
117	Trạm bơm Phức Lạn 2	1	1795	193								
118	Trạm bơm Đức Môn	1	9692,4	238								
119	Trạm bơm tưới Mỹ Thạch	1	981	149								
120	Trạm bơm An Mỹ 1+2	1	13111,1	309,5								
121	Trạm bơm Phú Cường	1	838,9	111								
122	Trạm bơm tưới Tào Khê	1	589,7	73								
123	Trạm bơm tưới Tào Khê	1	172,6									
124	Trạm bơm Công Bội	1	395,6	50								
125	Nhà quản lý Hộ Tuy Lai	1	87,7	24								
126	Trạm bơm Ấng Thượng	1	1760,1	98								

1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9	10	11	12
127	Trạm bơm Tân Độ	1	4782,6	133								
128	Trạm bơm đã chiến Tân Độ	1	83,1									
129	Trạm bơm Xuy Xá	1	4077,5	134								
130	Nhà điều hành trạm bơm Xuy Xá	1	2036,6									
131	Trạm bơm đã chiến Xuy Xá	1	15,3									
132	Trạm bơm Phú Lưu Tế 1	1	5522,6	260								
133	Trạm bơm Phú Lưu Tế 2	1	2762,3	316								
134	Trạm bơm Hòa Lạc	1	7028,8	258								
135	Nhà quản lý Hồ Quan Sơn	1	236,4	147								
136	Trạm bơm Hải Giữa	1	1145	87								
137	Trạm bơm Cống Dầm	1	159	34								
138	Trạm bơm La Làng	1	1802,6	145								
139	Trạm bơm An Phú	1	1841,2	119								
140	Trạm bơm Phú Hiến	1	1640,8	286								
141	Trạm bơm Kim Đới	1	4749,9	188								
142	Trạm bơm Đốc Tín	1	831,8	149								
143	Trạm bơm đã chiến Đốc Tín	1	102,1									
144	Trạm bơm Bạch Tuyết	1	4816,3	618								
145	Trạm bơm Hùng Tiến	1	638,5	150								
146	Trạm bơm đã chiến Hùng Tiến	1	65,5									
147	Trạm bơm Hội Xá	1	4115,8	160								
148	Trạm bơm Yên Vĩ	1	1537,2	125								
149	Trạm bơm Phú Yên	1	4887,7	191								
150	Trạm bơm Vạn Phúc	1	4127,9	106								
151	Trạm bơm đã chiến Vạn Phúc	1	93,4									
152	Trạm bơm đã chiến thôn Hòa Lạc	1	102,7									
153	Trạm bơm đã chiến Nghĩa Trang	1	26,1									
154	Trạm bơm tiêu Táo Khê	1	172,6									
155	Trạm bơm đã chiến Đại Nghĩa	1	118,1									
156	Trạm bơm Phú Liên	1	201,3									
157	Trạm bơm đã chiến Quan Sơn	1	94									
158	Trạm bơm đã chiến An Đà	1	27,5									
159	Trạm bơm đã chiến Hạt Quất	1	22,1									
160	Trạm bơm đã chiến Gò Mai	1	11,6									
161	Trạm bơm đã chiến Bình Lăng	1	80,6									
162	Trạm bơm Xóm Thượng	1	343,2	44								
163	Trạm bơm An Mỹ 1 (mới)	1	4847	3055								

Đề nghị bàn giao về địa phương quản lý



1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9	10	11	12
164	Trạm bơm Cầu Đá Chảo Chấm	1	274,8	120								
165	Trạm bơm Kịch Hưng	1	205,3	42,78								
166	Trạm bơm Biển Giang 1	1	599	40,5								
167	Trạm bơm Thạch Nhâm (mới)	1	9900									
168	Trạm bơm Tế Tiểu	1	Không có số liệu	26,65								
169	Trạm bơm Lương Xá	1	Không có số liệu									Mới tiếp nhận 2025
	Tổng cộng	168	3.402.419	43.704								